

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS-ST

Ngày 20/8/2025

V/v: “*Tranh chấp Bồi thường
thiệt hại ngoài Hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Bảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
1- Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 279/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 (số thụ lý cũ của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang), thụ lý mới số 19/2025/TLST-DS ngày 01/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh về việc “*Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST - DS ngày 02/8/2025, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh).

Đại diện theo uỷ quyền của anh M: Chị Lê Thị H, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh).

* Bị đơn: Anh Đặng Sơn H1, sinh năm 1977 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Ngày 17/12/2024, khi vợ chồng anh đang ngồi ở ngoài cửa nhà thì bị anh Đặng Sơn H1 cầm gậy sắt và vụt vào lưng anh nhưng do trời rét, anh mặc nhiều áo nên không bị chảy máu nhưng bị đau phần mềm. Sau khi bị đánh thì anh không phải nằm viện, chỉ vào bệnh viện đa khoa tỉnh chiếu chụp và về mua thuốc tự điều trị, không có kê đơn của bác sĩ. Sự việc sau đó được công an thành phố B giải quyết. Đến ngày 17/4/2025, cơ quan cảnh sát Điều tra công an tỉnh B ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Anh đã nhận được quyết định, đã thực hiện việc khiếu nại và được các cơ quan giải quyết khiếu nại. Nay anh yêu cầu anh H1 phải bồi thường cho anh tổng số tiền 22.395.000 đồng trong đó tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 01 tháng là 5.000.000 đồng; tiền thuốc là 1.118.000 đồng; tiền siêu âm, chiếu chụp là 277.000 đồng. Tuy nhiên, đối với tiền thuốc và tiền chiếu chụp anh xác định đến thời điểm hiện tại anh đã được nhận số tiền trên từ công an phường B theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3160 ngày 16/5/2025, số tiền 1.346.235 đồng nên nay anh chỉ yêu cầu anh H1 bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng; tiền mất thu nhập là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng.

Tại văn bản ý kiến có trong hồ sơ, bị đơn anh Đặng Sơn H1 trình bày:

Khoảng 16 giờ ngày 17/12/2024 tại trước cửa số nhà A, đường T, phường T, thành phố B (nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh), anh thừa nhận có hành vi dùng 01 thanh kim loại đánh 01 phát vào lưng anh M. Đối với vụ việc trên đã được Cơ quan điều tra thụ lý tin báo, đưa anh M đi giám định thương tích, tỷ lệ 0%. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự do anh M không bị thương tích gì. UBND thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh số tiền 6.500.000 đồng và tiền bồi thường chi phí khám chữa bệnh cho anh M 1.346.235 đồng thì anh đã nộp đủ. Nay anh M khởi kiện yêu cầu anh bồi thường số tiền do bị tổn hại về sức khoẻ, cụ thể: Tổn thương về tinh thần, danh dự, sức khoẻ là 15.000.000 đồng; Mất thu nhập 01 tháng là 5.000.000 đồng thì anh không đồng ý do anh M không bị thương tích gì. Do bận công việc nên anh đề nghị Toà án khi giải quyết vụ án anh được vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như vắng mặt tại các phiên toà.

Tại phiên toà:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu anh H1 phải bồi thường cho anh M tiền tổn thất tinh thần sau khi bị đánh là 15.000.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế là 5.000.000 đồng. Đối với số tiền thuốc và tiền chụp chiếu 1.346.235 đồng thì đến nay anh M đã được nhận nên chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bị đơn anh H1 vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Đại diện theo uỷ quyền của anh M không có ý kiến gì về lời trình bày của anh H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của BLTTDS; Nghị quyết 02/2022/NĐ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền từ 2.640.000 đồng đến 2.840.000 đồng, trong đó tiền tổn thất tinh thần là 2.340.000 đồng và tiền mất thu nhập là từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

- Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền từ 17.160.000 đồng đến 17.360.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn là 300.000 đồng án phí DSST.

Nguyên đơn được miễn án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo quy định.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ anh Trần Văn M đã nộp hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đầy đủ, đúng pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Văn M khởi kiện yêu cầu anh Đặng Sơn H1 phải bồi thường cho anh tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập thực tế do sức khỏe bị xâm hại nên cần xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp dân sự, cụ thể là “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng”. Bị đơn anh Đặng Sơn H1 có địa chỉ nơi ở tại số nhà A, đường N, phường N, thành phố B (nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh) nên theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội, Tòa án nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, có thẩm quyền giải quyết vụ việc tranh chấp nêu trên.

[4] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Bị đơn anh Đặng Sơn H1 xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Đặng Sơn H1 là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M yêu cầu anh Đặng Sơn H1 bồi thường cho anh tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 15.000.000 đồng và tiền mất thu nhập thực tế 01 tháng là 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Ngày 17/12/2024, tại vỉa hè trước cửa số nhà A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh), anh H1 có hành vi cầm 01 chiếc gậy bằng kim loại đánh 01 nhát vào lưng anh M, tuy nhiên không gây ra thương tích. Tỷ lệ thương tích sau giám định của anh M là 0%. Việc anh H1 đánh anh M đều được 02 bên thừa nhận nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc anh Trần Văn M yêu cầu anh Đặng Sơn H1 bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H1 đã có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của anh M, mặc dù thương tích của anh M là 0%, tuy nhiên việc anh H1 đánh anh M dù ít nhiều cũng gây ảnh hưởng tới tinh thần của anh M. Căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 định mức bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm như sau:

- Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu.

- *Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận;*
- *Nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.*

Mức lương cơ sở năm 2024 là 2.340.000 đồng/tháng, áp dụng từ ngày 1/7/2024, theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP.

Do đó, cần buộc anh H1 phải bồi thường cho anh M tiền tổn thất tinh thần là 2.340.000 đồng, tương đương 01 tháng lương cơ sở là có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc anh Trần Văn M yêu cầu anh Đặng Sơn H1 bồi thường tiền mất thu nhập thực tế 01 tháng là 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi bị đánh, anh M đã đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để khám. Kết quả siêu âm và chụp X quang đều không thấy tổn thương do chấn thương. Sau khi khám, anh M không cần ở lại bệnh viện điều trị mà ra về. Anh M khai sau khi bị đánh phải nghỉ việc 1 tháng là không phù hợp thực tế, chỉ có căn cứ chấp nhận cho anh M nghỉ 01 ngày đi khám tại bệnh viện và 01 ngày nghỉ ngơi sau khi bị đánh là phù hợp. Anh M làm nghề tự do, không có mức lương cố định nên cần chấp nhận cho anh M mức ngày công lao động 250.000 đồng/01 ngày là phù hợp với thu nhập tại địa phương. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu của anh M. Buộc anh H1 phải bồi thường cho anh M tiền mất thu nhập thực tế là 2 ngày x 250.000đồng/01 ngày = 500.000 đồng.

Tổng số tiền anh H1 phải bồi thường cho anh M là 2.340.000 đồng + 500.000 đồng = 2.840.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh M về việc yêu cầu anh H1 phải bồi thường số tiền 17.160.000 đồng

[5.2] Đối với chi phí khám và thuốc điều trị: Anh M cung cấp được các hóa đơn, chứng từ cho việc khám bệnh và mua thuốc. Tuy nhiên, đối với phần chi phí này, anh M đã nhận được theo Quyết định xử phạt hành chính ngày 16/5/2025 và đến nay không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh M được chấp nhận 01 phần nên anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh M được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của BLTTDS; Nghị quyết 02/2022/NĐ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M. Buộc anh Đặng Sơn H1 phải bồi thường cho anh Trần Văn M số tiền 2.840.000 đồng (Hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó tiền tổn thất tinh thần là 2.340.000 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và tiền mất thu nhập là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

-Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M về việc yêu cầu anh Đặng Sơn H1 phải bồi thường cho anh số tiền là 17.160.000 đồng (Mười bảy triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Về án phí: Anh Đặng Sơn H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Trần Văn M.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS khu vực 1- Bắc Ninh
- Phòng THADS khu vực 1- Bắc Ninh,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên